

FETP/MPP8/Macroeconomics/Riedel

KHUNG PHÂN TÍCH VĨ MÔ CHO NỀN KINH TẾ MỞ

Khung Phân tích của một Nền Kinh tế Vĩ mô

Khái niệm khung (framework) phân tích trình bày ở đây là “bộ xương” của mô hình kinh tế vĩ mô. Mô hình thường được dùng cho phân tích kinh tế vì những chi tiết của nền kinh tế trong thế giới thực thường che mờ những động lực chủ yếu quyết định kết quả kinh tế. Tựa như một bản đồ đi đường, giá trị của một mô hình kinh tế là sự đơn giản. Mô hình lý tưởng là một mô hình chỉ đủ phức tạp để nắm giữ những quan hệ chủ yếu quyết định kết quả kinh tế, chỉ vậy thôi.

Sau đây là khung của một nền kinh tế vĩ mô mở được xây dựng từng bước, bắt đầu với một mô hình đơn giản nhất có thể và sau đó sẽ giới thiệu lần lượt từng mô hình phức tạp của thế giới thực.

1. Khung Vĩ mô của một Nền Kinh tế “Robinson Crusoe”
2. Khung Vĩ mô của một Nền Kinh tế đóng hiện đại
3. Khung Vĩ mô của một Nền Kinh tế mở

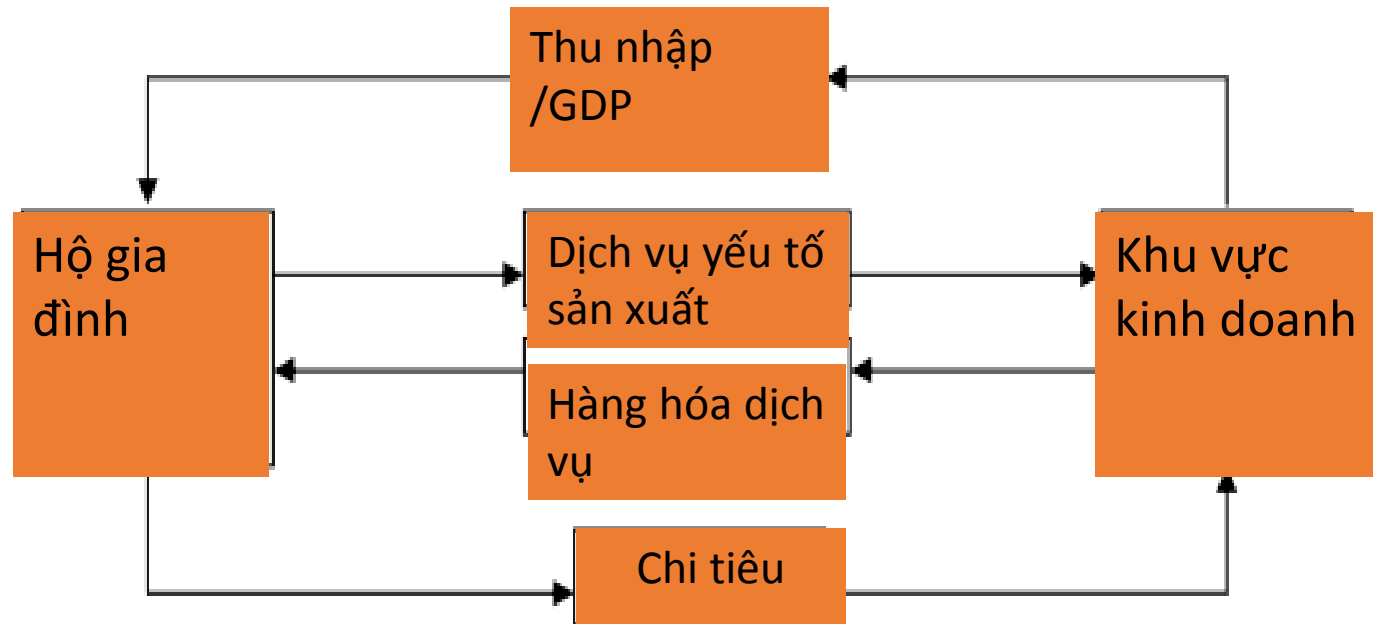
Những khái niệm then chốt:

1. Các biến nội sinh (endogenous) so với ngoại sinh (exogenous)
2. Ước tính (Ex ante) so với thực tế (ex post)
3. Cân bằng (Equilibrium) so với định thức kế toán (Accounting Identities)

Mô hình Robinson Crusoe

Xét một nền kinh tế gồm hai thành phần: (1) khu vực kinh doanh là nơi hàng hóa và dịch vụ được sản xuất từ đầu vào đất đai (T), lao động (L) và vốn (K); và (2) khu vực hộ gia đình sở hữu và kiếm được thu nhập từ bán dịch vụ đất đai, lao động và vốn. Khu vực hộ gia đình chi tiêu toàn bộ thu nhập cho hàng hóa và dịch vụ được sản xuất ra trong khu vực kinh doanh.

Trong mô hình này không có tiết kiệm hay đầu tư, không có thuế hay chi tiêu chính phủ, không có quan hệ kinh tế với thế giới bên ngoài. Tựa như một hệ thống thủy lực khép kín – không có dòng chảy ra hay dòng nạp vào - hệ thống luôn cân bằng. Theo định luật Say: “cung tự tạo cầu”

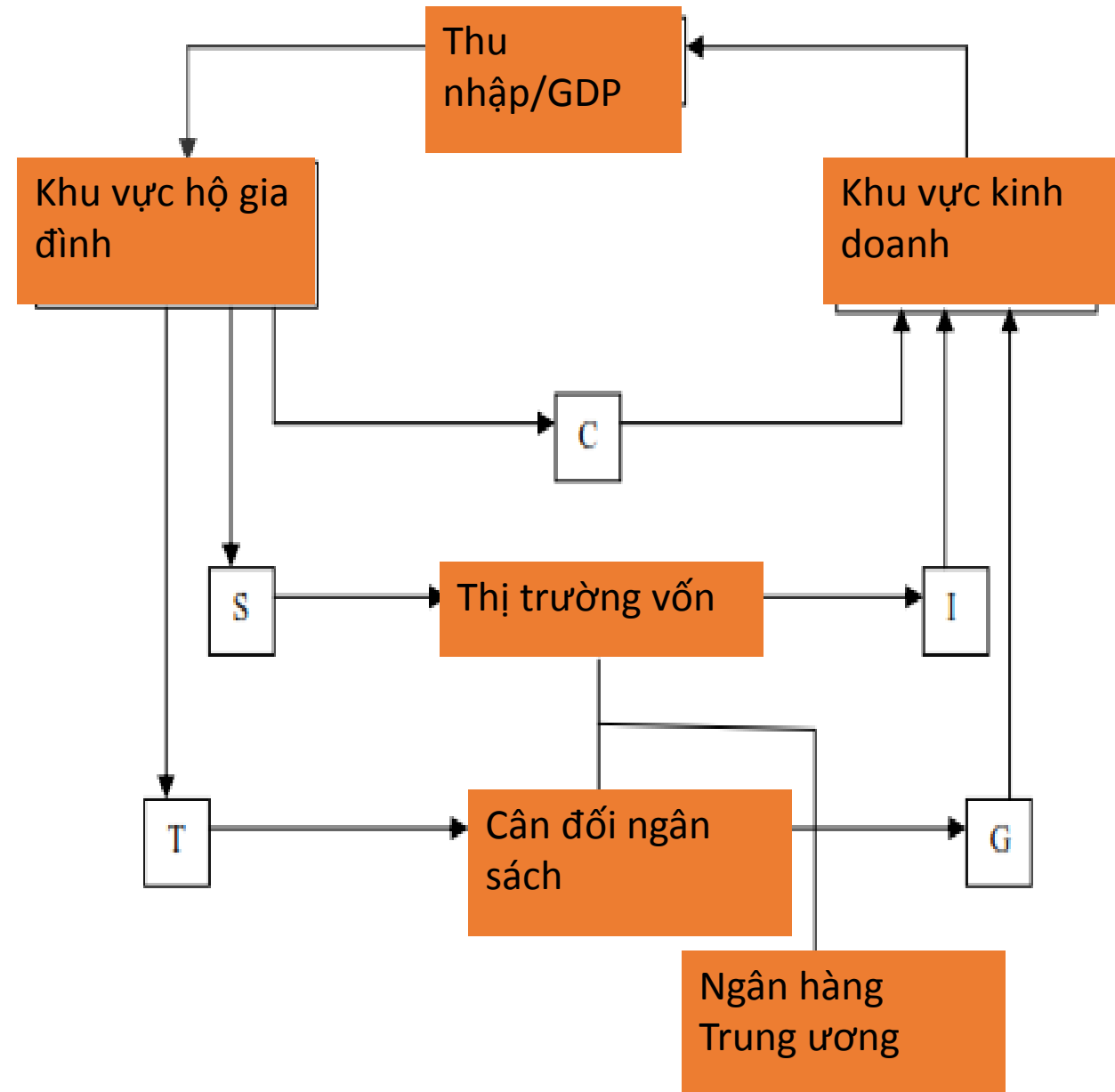


Khung phân tích vĩ mô cho nền kinh tế đóng

Khung vĩ mô này giới thiệu hai dòng chảy ra trong luồng thu nhập hộ gia đình (tiết kiệm hộ gia đình S và thuế lên thu nhập hộ gia đình T) và thêm hai dòng nạp vào chi tiêu vào hàng hóa và dịch vụ trong khu vực kinh doanh (đầu tư khu vực kinh doanh I và chi tiêu chính phủ G). Do đó, điều kiện cân bằng của thị trường hàng hóa là:

- (1) $Y = C + I + G$
- (2) $C = Y - T - S$
- (3) $S + T = I + G$
- (4) $I = S + T - G$

Lý thuyết vĩ mô giải thích hệ thống vĩ mô đạt được và duy trì điều kiện cân bằng này như thế nào.



Khung phân tích vĩ mô cho nền kinh tế mở

Đặc điểm phức tạp của nền kinh tế mở:

1. Thêm một dòng chảy ra (nhập khẩu=M) thêm một dòng nạp vào (xuất khẩu=X)
2. Luồng thu nhập đến/từ khu vực nước ngoài (chủ yếu là thu nhập tiền lãi, iNFA).
3. Luồng tiết kiệm đi vào/ra khỏi thị trường vốn trong nước từ/đến thị trường vốn nước ngoài (ΔNFA).
4. Ngân hàng Trung ương mua/bán tài sản dự trữ nước ngoài (ΔR), gây tác động lớn lên tỷ giá hối đoái và lãi suất.

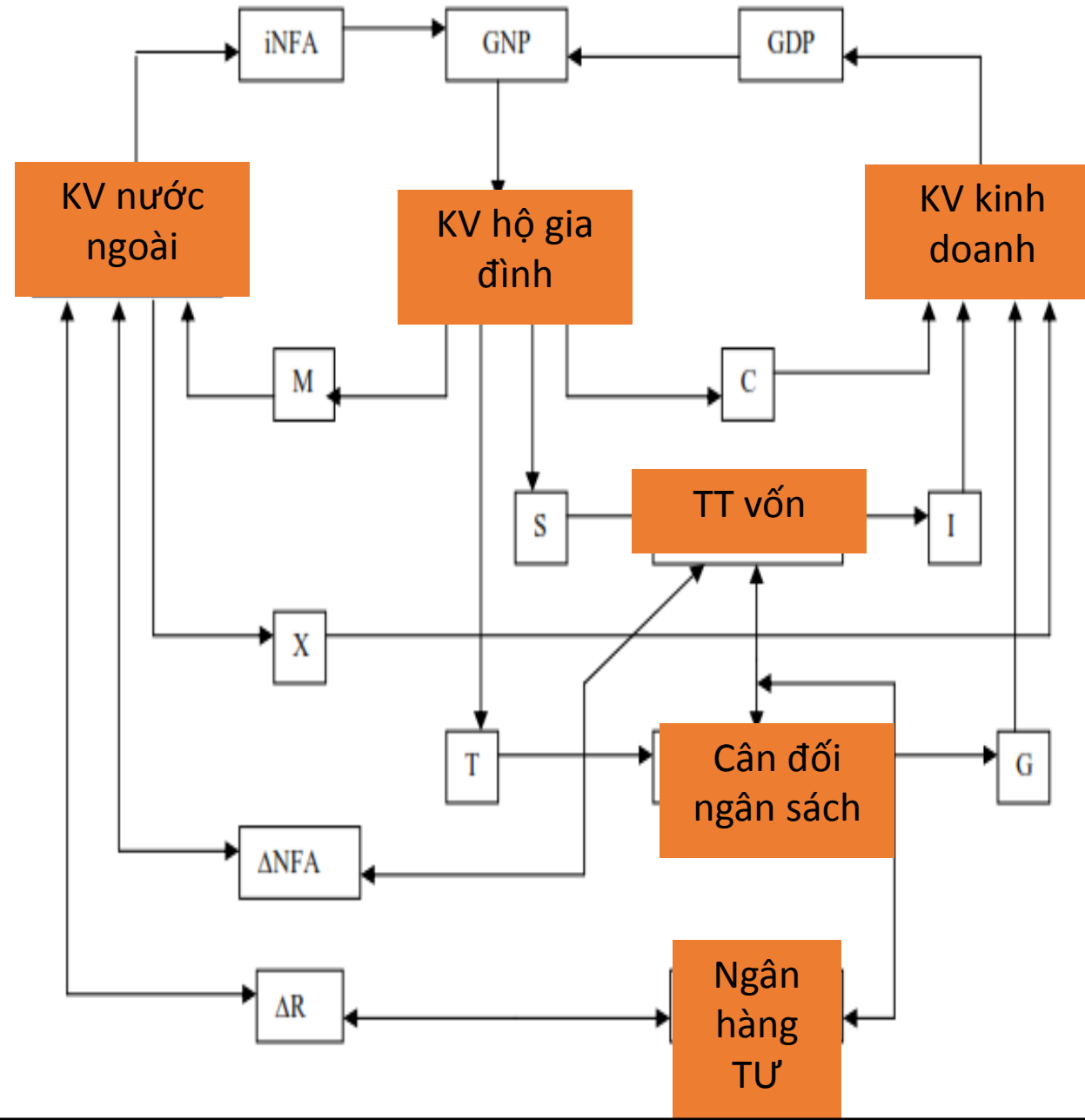
Điều kiện cân bằng thị trường hàng hóa:

$$(1) Y = C + I + G + X - M$$

$$(2) S + T + M = I + G + X$$

$$(3) X - M = S - I + T - G$$

$$(4) I = S + (T - G) + (M - X)$$



Cán cân thanh toán

Mọi giao dịch giữa cư dân trong nước và người nước ngoài được ghi nhận trong cán cân thanh toán. Đẳng thức hạch toán CCTT là: Cán cân thương mại ($X - M$) cộng luồng thu nhập ròng ($iNFA$) là cán cân tài khoản vãng lai (CA). CA được đối xứng bởi tổng thay đổi về tài sản nước ngoài ròng (ΔNFA), còn gọi là tài khoản tài chính (trước là tài khoản vốn) cộng với thay đổi về dự trữ ngoại hối chính thức (ΔR).

$$(1) \quad X - M + iNFA = CA = \Delta NFA + \Delta R$$

$$(2) \quad CA = Y - (C + I + G) = \Delta NFA + \Delta R$$

$$(3) \quad I - [(S + (T - G))] = -CA = -\Delta NFA - \Delta R$$

Hàm ý:

1. Thặng dư thương mại là sự gia tăng về tổng tài sản nước ngoài của một quốc gia. Ngược lại là thâm hụt thương mại.
2. Thặng dư thương mại là sự chênh lệch giữa thu nhập quốc gia (Y) và chi tiêu ($C+I+G$).
3. Thặng dư thương mại là sự chênh lệch giữa tiết kiệm và đầu tư.
4. Chênh lệch giữa thu nhập quốc gia và chi tiêu là thay đổi về tổng tài sản nước ngoài ròng.
5. Một quốc gia đầu tư nhiều hơn tiết kiệm có cán cân tài khoản vãng lai thâm hụt và tích lũy nợ nước ngoài.
6. Một quốc gia đầu tư nhiều hơn tiết kiệm là đang đổi chi tiêu tương lai lấy chi tiêu hiện tại, nghĩa là buôn bán xuyên/liên thời gian.

Hệ thống tài chính

Ở cuối biểu đồ Khung phân tích vĩ mô là ngân hàng trung ương, nhìn như là phần phụ bị sót. Trên thực tế, ngân hàng trung ương giữ vị trí trung tâm trong nền kinh tế vĩ mô, như minh họa đơn giản của hệ thống tài chính sau:

Ngân hàng trung ương		Ngân hàng thương mại		Hộ GD và doanh nghiệp	
Tài sản	Nợ	Tài sản	Nợ	Tài sản	Nợ
Dự trữ (R)	Tiền tệ trong lưu thông (CC)	Khoản cho vay	Tiền gửi	Tiền gửi	Khoản vay
Quyền đòi nợ chính phủ, tức Tín dụng trong nước (D)	Dự trữ bắt buộc của NHTM (RR)	RR	Vốn chủ sở hữu	CC	Nợ khác
				Tài sản khác	

$$M^S = CC + Deposits = CC + RR/rr = h(CC + RR) = h(R + D)$$

Lưu ý: rr là phần trăm của tiền gửi mà NHTM phải giữ lại làm dự trữ bắt buộc tại NHTW: $RR = rr \times$ Tiền gửi (Deposit). Biến số “ h ” là lượng cung tiền M2 đến tài sản NHTW (= Nợ). Nợ ở NHTW còn gọi là “tiền dự trữ” (Reserve Money) hoặc “tiền có quyền năngcao” (High Powered Money).

Những khái niệm then chốt

1. Biến nội sinh so với Biến ngoại sinh (Endogenous versus Exogenous Variables)

Bước đầu tiên trong mô hình hóa kinh tế vĩ mô là quyết định biến nào là biến nội sinh (được xác định trong mô hình) và biến nào là biến ngoại sinh (được cho trước). Mô hình hóa nền kinh tế vĩ mô yêu cầu có các lý thuyết về (1) thị trường hàng hóa, (2) thị trường các yếu tố sản xuất (vốn và lao động), (3) thị trường tài chính (tiền và các tài sản tài chính khác), (4) thị trường ngoại hối (dòng thương mại và tài chính). Để có cân bằng vĩ mô tổng thể đòi hỏi phải có cân bằng đồng thời ở mỗi và tất cả các thị trường riêng lẻ này.

2. Ước tính so với thực tế (Ex ante versus ex post)

Cân bằng đạt được khi cung bằng cầu, tuy nhiên cung thực tế luôn bằng với cầu - mỗi thứ được cung (bán) đều được cầu đáp ứng (mua), theo định nghĩa. Điều kiện về cân bằng đạt được khi cung mong muốn bằng với cầu mong muốn (nghĩa là cung ước tính bằng với cầu).

3. Định thức kế toán so với điều kiện cân bằng

Các định thức kế toán (như NIA và BOP) là các số đo thực tế của cung và cầu, nhưng không hàm ý cân bằng.